

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2023/KDTM - ST
Ngày: 31/5/2023
V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Xuân Khanh.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLST-KDTM ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST- KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-KDTM, ngày 23 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty CPPT BD, địa chỉ: Số X, đường DK, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lưu Xuân L, sinh năm 1988; địa chỉ: Xí nghiệp BD, đường D1, khu công nghiệp MP, phường M, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 26/4/2022) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. Bị đơn: Công ty TNHH TVXD VT; Địa chỉ: Số X ngõ Y đường N, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Kiều Quang T – chức vụ Giám Đốc là người đại diện theo pháp luật vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2022 và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn Công ty PTBDdo ông Lưu Xuân L đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 07/11/2019, Công ty PTBD và Công ty TNHH TNHH XD TV VT đã tiến hành ký kết Hợp đồng nguyên tắc số: 0711/HĐNT2019 về việc Công ty TDC sẽ cung cấp bê tông trộn sẵn và dịch vụ bơm bê tông cho công trình xây dựng của Công ty VT tại Công trình: Kho bạc – Thủ Dầu Một, Bình Dương. Công ty TDC đã thực hiện việc giao hàng bê tông trộn sẵn và dịch vụ bơm bê tông theo yêu cầu về số lượng, chất lượng của Công ty Vĩnh Tường. Công ty TDC đã xuất hoá đơn cho Công ty Vĩnh Tường. Tuy nhiên, sau khi Công ty TDC hoàn thành nghĩa vụ giao hàng đúng chất lượng thì Công ty VT không thanh toán hết giá trị đơn hàng đúng theo thoả thuận.

Từ ngày 20/11/2019 đến ngày 25/9/2020 Công ty VT đã lấy hàng bê tông trộn sẵn và dịch vụ bơm bê tông của Công ty TDC tổng số tiền là: 3.351.790.552 đồng. Qua trình mua bán Công ty VT đã thanh toán: 2.708.880.057 đồng. Ngày 30/09/2020, hai bên đã tiến hành xác nhận công nợ của việc mua bán bê tông trộn sẵn và dịch vụ bơm bê tông với số tiền: **642.910.495** đồng.

Sau khi hai bên ký xác nhận công nợ, từ ngày 03/10/2020 đến ngày 07/01/2021 Công ty VT tiếp tục mua bê tông trộn sẵn và dịch vụ bơm bê tông của Công ty TDC với số tiền: 148.880.000 đồng. Công ty TDC đã xuất hoá đơn cho Công ty Vĩnh Tường, Công ty VT đã thanh toán thêm số tiền: 499.998.995 đồng.

Tổng giá trị công nợ mà Công ty VT còn phải thanh toán cho Công ty TDC là 291.791.500 đồng (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi một triệu bảy trăm chín mươi một nghìn năm trăm đồng).

Công ty TDC đã nhiều lần gọi điện, gửi công văn mời lên làm việc, yêu cầu thanh toán nhưng Công ty VT vẫn không thanh toán giá trị công nợ còn lại. Do đó, quyền và lợi ích bị xâm phạm nên Công ty TDC quyết định khởi kiện Công ty VT yêu cầu giải quyết những vấn đề sau đây:

- Buộc Công ty VT phải thanh toán tiền nợ gốc cho Công ty TDC là: 291.791.500đ (hai trăm chín mươi một triệu bảy trăm chín mươi một nghìn năm trăm đồng);

- Buộc Công ty VT phải thanh toán số tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 15/02/2021 đến ngày 23/5/2023 là: $291.791.500 \text{ đồng} \times 0,05\% / \text{ngày} \times 828 \text{ ngày} = 120.801.888\text{đ}$ (Một trăm hai mươi triệu tám trăm lẻ một nghìn tám trăm tám mươi tám đồng).

- Tổng số tiền yêu cầu Công ty VT phải thanh toán cho Công ty TDC tạm tính đến ngày 23/5/2023 là: 412.593.388đ (Bốn trăm mười hai triệu năm trăm chín mươi ba nghìn ba trăm tám mươi tám đồng).

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH TNHH TVXD VT để làm việc nhưng bị đơn Công ty TNHH TNHH TVXD VT không đến Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương làm việc, không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án, không có văn bản trình bày vắng mặt vì lý do bất khả kháng. Vì vậy Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của Công ty TNHH TNHH TVXD VT.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Kiều Quang T vắng mặt không có lý do.

Ngày 08/5/2023, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lưu Xuân L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự và nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng theo quy định pháp luật. Kiểm sát viên không có ý kiến cũng như kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì thêm về phần thủ tục. Về nội dung, căn cứ theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2022, công ty TDC yêu cầu Công ty VT phải trả cho công ty TDC số tiền còn nợ của hợp đồng mua bán bê tông do đó có căn cứ xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quy định tại Điều 24 của Luật Thương mại.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung thỏa thuận Điều 5 – Điều khoản chung, khoản 5.2 của hợp đồng hợp đồng nguyên tắc số 0711/HĐNT2019 ngày 07/11/2019 giữa Công Ty TDC và Công ty VT thỏa thuận mọi tranh chấp xảy ra sẽ được Tòa án nơi bên bán (Công ty TDC) đặt trụ sở để giải quyết. Tại thời điểm thụ lý, Công ty TDC có trụ sở chính tại Số 26-27 Lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nên căn cứ khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[1.3] Về sự tham gia phiên tòa của đương sự: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn Công ty VT đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về tiền gốc: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 07/11/2019, giữa Công ty TDC và Công ty VT ký hợp đồng với nội dung Công ty TDC sẽ cung cấp bê tông trộn sẵn và dịch vụ bơm bê tông cho công trình xây dựng của Công ty VT tại Công trình: Kho bạc – Thủ Dầu Một, Bình Dương. Công ty TDC đã thực hiện việc giao hàng bê tông trộn sẵn và dịch vụ bơm bê tông theo yêu cầu về số lượng, chất lượng của Công ty VT. Từ ngày 20/11/2019 cho đến ngày 25/9/2020 Công ty TDC đã giao hàng cho Công ty VT với tổng số tiền hàng là 3.351.790.522 đồng. Quá trình mua bán Công ty VT đã thanh toán cho công ty TDC số tiền 2.708.880.057 đồng. Ngày 30/9/2020, công ty TDC và Công ty VT đã ký biên bản xác nhận công nợ bê tông còn thiếu đến ngày 30/9/2020 là 642.910.495 đồng. Sau đó, từ ngày 03/10/2020 đến ngày 07/01/2021 Công ty VT tiếp tục mua bê tông trộn sẵn và dịch vụ bơm bê tông của Công ty TDC với số tiền 148.880.000 đồng. Công ty TDC đã xuất hoá đơn cho Công ty VT và Công ty VT đã thanh toán cho Công ty TDC thêm số tiền 499.998.995 đồng. Công nợ còn lại là 291.791.500 đồng. Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn

bản tố tụng cho bị đơn cũng như triệu tập, liên hệ người đại diện theo pháp luật của Công ty VT là ông Kiều Quang Thanh đến Tòa án để làm việc trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn đều vắng mặt. Do đó, căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có căn cứ xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc 291.791.500 đồng. Đối chiếu theo quy định tại Điều 50, Điều 85 và Điều 87 của Luật Thương mại việc bị đơn không trả tiền nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ của khách hàng, xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền cung cấp bên tông chưa trả là có căn cứ, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 291.791.500 đồng.

[2.2] Về lãi suất chậm trả: Tại Điều 306 của Luật thương mại, quy định quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*”. Theo yêu cầu khởi kiện công ty TDC yêu cầu Công ty VT thanh toán số tiền lãi suất chậm trả theo thỏa thuận tại điều 2 – khoản 2.3 của hợp đồng nguyên tắc ghi nhận “Trong trường hợp quá 5 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán nêu trên mà bên B vẫn chưa thanh toán cho bên A thì bên B phải chịu phạt 0,05%/ngày trên số tiền mà bên B chậm thanh toán”. Đối chiếu theo quy định pháp luật thì thỏa thuận chịu phạt của hai bên không vượt quá mức lãi suất chậm trả nên có căn cứ chấp nhận. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi tạm tính từ ngày 15/02/2021 đến ngày 23/5/2023 là: $291.791.500 \text{ đồng} \times 0,05\%/\text{ngày} \times 828 \text{ ngày} = 120.801.888 \text{ đồng}$. Xét thấy, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật, về thời gian tính lãi chậm trả, nguyên đơn yêu cầu tính từ ngày 15/02/2021 đến ngày xét xử 23/5/2023 là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc thanh toán tiền gốc còn nợ và tiền lãi suất chậm trả.

Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Vĩnh Tường phải chịu án phí là 20.503.735 đồng.

Công ty TDC không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 24; Điều 50; khoản 1 Điều 55; Điều 306 và Điều 319 Luật Thương mại 2005;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TDC đối với bị đơn Công ty TNHH TVXD DT VT về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

- Buộc Công ty TNHH TVXD DT VT có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TDC tổng số tiền 412.593.388đ (Bốn trăm mười hai triệu năm trăm chín mươi ba nghìn ba trăm tám mươi tám đồng), trong đó tiền gốc là 291.791.500 đồng, tiền lãi là 120.801.888 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1 Công ty TNHH TVXD DT VT phải chịu số tiền 20.503.735đ (Hai mươi triệu năm trăm lẻ ba nghìn bảy trăm ba mươi lăm đồng).

2.2 Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho Công ty TDC số tiền 8.838.000đ (Tám triệu tám trăm ba mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0001270 ngày 16/5/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo luật định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CC THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Phương